ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN
HƯỞNG HỌC BỔNG THU HÚT ĐẦU VÀO, HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025-2026

(kèm theo Quyết định số: 2844 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 11 năm 2026, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	HP tính HB thu hút K2/25-26	Mức HB được cấp (đ)
1	23021053	Đào Minh An	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
2	23021056	Ngô Thái An	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
3	23021059	Đinh Hoàng Anh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
4	23021062	Vũ Đức Anh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
5	23021065	Đặng Quốc Bảo	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
6	23021068	Đỗ Thanh Bình	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
7	23021071	Nguyễn Trung Công	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
8	23021074	Lê Văn Cường	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
9	23021077	Nguyễn Cao Cường	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
10	23021080	Vũ Hồng Cường	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
11	23021083	Cao Ngọc Danh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
12	23021086	Hà Trần Anh Dũng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
13	23021089	Trần Văn Dũng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
14	23021092	Trần Khánh Duy	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
15	23021095	Văn Tiến Dương	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
16	23021098	Nguyễn Tiến Đạt	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
17	23021101	Lê Trung Đức	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
18	23021107	Đồng Văn Hải	CNKTXD	2.775.000	416.250
19	23021110	Nguyễn Đức Hậu	CNKTXD	0	0
20	23021113	Luyện Văn Hiếu	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
21	23021116	Vũ Xuân Hiếu	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
22	23021122	Hoàng Văn Hùng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
23	23021125	Trần Mạnh Hùng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
24	23021128	Nguyễn Tuấn Hưng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
25	23021134	Đinh Nguyễn Tùng Khánh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
26	23021137	Nguyễn Trường Lâm	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
27	23021140	Trần Hải Linh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
28	23021143	Phí Đức Long	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
29	23021158	Nguyễn Thế Nam	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
30	23021161	Hoàng Hải Ninh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
31	23021170	Lương Văn Quân	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
32	23021173	Nguyễn Phú Sang	CNKTXD	17.000.000	2.550.000

TT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	HP tính HB thu hút K2/25-26	Mức HB được cấp (đ)
33	23021176	Nguyễn Đức Tâm	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
34	23021182	Ngô Minh Toàn	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
35	23021185	Trịnh Khánh Toàn	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
36	23021188	Nguyễn Thanh Tùng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
37	23021191	Nguyễn Ngô Thành	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
38	23021203	Lê Hữu Vũ	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
39	23021054	Đào Minh An	CNKTXD	0	0
40	23021057	Bùi Quang Anh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
41	23021060	Nguyễn Hoàng Anh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
42	23021063	Vũ Đình Bách	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
43	23021066	Đàm Xuân Bắc	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
44	23021069	Nguyễn Thanh Bình	CNKTXD	0	0
45	23021072	Phạm Lê Chí Công	CNKTXD	0	0
46	23021075	Lê Việt Cường	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
47	23021078	Nguyễn Mạnh Cường	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
48	23021081	Khương Minh Chiến	CNKTXD	31.808.000	4.771.200
49	23021084	Nguyễn Quang Diệu	CNKTXD	34.000.000	5.100.000
50	23021087	Nguyễn Lưu Anh Dũng	CNKTXD	17.884.520	2.682.678
51	23021090	Bùi Quang Duy	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
52	23021093	Nguyễn Thị Minh Duyên	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
53	23021096	Nguyễn Hoàng Đạt	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
54	23021102	Nguyễn Hoàng Đức	CNKTXD	0	0
55	23021105	Trần Hoàng Giang	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
56	23021108	Nguyễn Minh Hải	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
57	23021111	Nguyễn Hoàng Hiệp	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
58	23021114	Lương Trung Hiếu	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
59	23021117	Trần Thị Hoa	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
60	23021120	Đinh Văn Hội	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
61	23021126	Đỗ Quang Huy	CNKTXD	0	0
62	23021129	Hà Hoàng Anh Kiệt	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
63	23021132	Phạm Tuấn Khanh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
64	23021135	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
65	23021138	Phạm Tùng Lâm	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
66	23021141	Chu Thành Long	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
67	23021144	Dương Văn Lộc	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
68	23021147	Nguyễn Văn Mạnh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
69	23021150	Mai Văn Minh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
70	23021153	Tô Thành Minh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000

TT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	HP tính HB thu hút K2/25-26	Mức HB được cấp (đ)
71	23021156	Đào Văn Nam	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
72	23021159	Nguyễn Xuân Nam	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
73	23021162	Đỗ Văn Nghĩa	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
74	23021165	Lê Tuấn Phong	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
75	23021171	Nguyễn Trương Trung Quân	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
76	23021174	Đặng Thái Sơn	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
77	23021177	Nguyễn Minh Tâm	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
78	23021180	Nguyễn Xuân Tiến	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
79	23021183	Phạm Công Toàn	CNKTXD	34.000.000	5.100.000
80	23021186	Hoàng Quốc Toản	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
81	23021192	Hà Minh Thắng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
82	23021195	Nguyễn Đình Thông	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
83	23021198	Nguyễn Đắc Thực	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
84	23021201	Nguyễn Văn Trường	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
85	23021055	Lưu Quốc An	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
86	23021058	Đặng Việt Anh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
87	23021061	Nguyễn Thế Anh	CNKTXD	34.000.000	5.100.000
88	23021064	Đào Duy Bảo	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
89	23021070	Nguyễn Xuân Cẩn	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
90	23021073	Dương Quốc Cường	CNKTXD	0	0
91	23021076	Nguyễn Anh Cường	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
92	23021079	Tô Duy Cường	CNKTXD	34.000.000	5.100.000
93	23021085	Đinh Hoàng Dũng	CNKTXD	0	0
94	23021088	Nguyễn Xuân Dũng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
95	23021091	Phạm Đức Duy	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
96	23021094	Đào Nhật Dương	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
97	23021097	Nguyễn Phong Đạt	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
98	23021100	Cù Anh Đức	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
99	23021103	Vũ Anh Đức	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
100	23021106	Đào Việt Hà	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
101	23021109	Dương Nhật Hào	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
102	23021112	Hà Chí Hiếu	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
103	23021115	Nguyễn Minh Hiếu	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
104	23021121	Đinh Thị Huế	CNKTXD	2.775.000	416.250
105	23021124	Quàng Mạnh Hùng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
106	23021127	Phan Đăng Huy	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
107	23021130	Nguyễn Xuân Kiệt	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
108	23021133	Dương Quốc Khánh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000

TT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	HP tính HB thu hút K2/25-26	Mức HB được cấp (đ)
109	23021136	Trần Duy Khánh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
110	23021139	Nguyễn Huyền Linh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
111	23021142	Nguyễn Thế Long	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
112	23021145	Phạm Đình Lợi	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
113	23021151	Nguyễn Bách Vũ Minh	CNKTXD	0	0
114	23021154	Trần Nhật Minh	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
115	23021157	Đỗ Trọng Nam	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
116	23021160	Sái Hải Nam	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
117	23021163	Vũ Trọng Nghĩa	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
118	23021166	Nguyễn Trường Phước	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
119	23021169	Hoàng Anh Quân	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
120	23021172	Vũ Phạm Anh Quân	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
121	23021175	Nguyễn Duy Sơn	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
122	23021178	Nguyễn Thủy Tiên	CNKTXD	2.775.000	416.250
123	23021181	Lê Doãn Khánh Toàn	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
124	23021184	Từ Minh Toàn	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
125	23021187	Nguyễn Hoàng Tùng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
126	23021190	Nguyễn Trần Thiện Thái	CNKTXD	29.000.000	4.350.000
127	23021193	Phạm Khánh Toàn Thắng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
128	23021196	Bùi Như Thuần	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
129	23021199	Trần Khắc Trọng	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
130	23021202	Nguyễn Cao Hoàng Việt	CNKTXD	17.000.000	2.550.000
131	23020178	Vũ Ngọc An	CNNN	17.000.000	5.100.000
132	23020181	Nguyễn Tuấn Anh	CNNN	17.000.000	5.100.000
133	23020185	Nguyễn Thị Kim Cúc	CNNN	17.000.000	5.100.000
134	23020186	Cao Văn Dĩnh	CNNN	17.000.000	5.100.000
135	23020187	Đỗ Đức Dũng	CNNN	17.000.000	5.100.000
136	23020188	Nguyễn Hồng Dương	CNNN	17.000.000	5.100.000
137	23020189	Nguyễn Huy Dương	CNNN	0	0
138	23020190	Nguyễn Quang Đại	CNNN	17.000.000	5.100.000
139	23020191	Nguyễn Tiến Đạt	CNNN	17.000.000	5.100.000
140	23020194	Nguyễn Xuân Đức	CNNN	17.000.000	5.100.000
141	23020195	Hoàng Trường Giang	CNNN	17.000.000	5.100.000
142	23020196	Ngô Trường Giang	CNNN	17.000.000	5.100.000
143	23020198	Phạm Ngân Hà	CNNN	17.000.000	5.100.000
144	23020199	Chu Đức Hải	CNNN	17.000.000	5.100.000
145	23020203	Nguyễn Xuân Hưng	CNNN	0	0
146	23020206	Phạm Hoàng Lực	CNNN	17.000.000	5.100.000

TT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	HP tính HB thu hút K2/25-26	Mức HB được cấp (đ)
147	23020207	Lê Đỗ Công Minh	CNNN	17.000.000	5.100.000
148	23020208	Phạm Nhật Minh	CNNN	17.000.000	5.100.000
149	23020209	Phạm Việt Hoàng Nam	CNNN	17.000.000	5.100.000
150	23020210	Lê Thị Nga	CNNN	17.000.000	5.100.000
151	23020212	Nguyễn Quốc Phương	CNNN	17.000.000	5.100.000
152	23020213	Phạm Thị Thu Phương	CNNN	17.000.000	5.100.000
153	23020214	Trần Thị Phương	CNNN	17.000.000	5.100.000
154	23020216	Nguyễn Minh Quân	CNNN	17.000.000	5.100.000
155	23020217	Tạ Minh Quân	CNNN	17.000.000	5.100.000
156	23020218	Phạm Công Quý	CNNN	17.000.000	5.100.000
157	23020219	Nguyễn Yến Quỳnh	CNNN	17.000.000	5.100.000
158	23020221	Phạm Ngọc Kỳ Sơn	CNNN	17.000.000	5.100.000
159	23020222	Vũ Anh Tài	CNNN	17.000.000	5.100.000
160	23020223	Vũ Anh Tú	CNNN	17.000.000	5.100.000
161	23020224	Nguyễn Hoàng Tùng	CNNN	17.000.000	5.100.000
162	23020225	Chu Hữu Tươi	CNNN	17.000.000	5.100.000
163	23020226	Đỗ Danh Thái	CNNN	7.000.000	2.100.000
164	23020228	Phạm Văn Hoàng Thiên	CNNN	17.000.000	5.100.000
165	23020229	Phan Sơn Thịnh	CNNN	17.000.000	5.100.000
166	23020230	Trần Thu Thủy	CNNN	0	0
167	23020231	Nguyễn Anh Thư	CNNN	17.000.000	5.100.000
168	23020232	Lại Huyền Thương	CNNN	17.000.000	5.100.000
169	23020233	Tăng Tuấn Việt	CNNN	17.000.000	5.100.000
170	23020234	Lê Hoàng Vũ	CNNN	17.000.000	5.100.000
171	23020235	Lê Trường Xuân	CNNN	17.000.000	5.100.000
172	23020236	Nguyễn Thị Băng Yên	CNNN	17.000.000	5.100.000
173	23021373	Nguyễn Đức An	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
174	23021374	Bùi Nam Anh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
175	23021375	Đào Duy Anh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
176	23021376	Hoàng Chung Anh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
177	23021377	Nguyễn Đình Anh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
178	23021378	Nguyễn Tuấn Anh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
179	23021379	Nguyễn Văn Anh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
180	23021380	Thân Thái Anh	CNHKVT	0	0
181	23021382	Bùi Quốc ấn	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
182	23021383	Nguyễn Việt Bách	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
183	23021384	Dương Quốc Cảnh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
184	23021385	Bùi Mạnh Dũng	CNHKVT	0	0

TT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	HP tính HB thu hút K2/25-26	Mức HB được cấp (đ)
185	23021386	Nguyễn Đức Dũng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
186	23021387	Nguyễn Quang Dũng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
187	23021388	Nguyễn Tiến Dũng	CNHKVT	0	0
188	23021389	Vũ Tiến Dũng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
189	23021390	Nguyễn Quang Duy	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
190	23021391	Đặng Trường Dương	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
191	23021392	Đỗ Lê Thái Dương	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
192	23021393	Lê Ngọc Dương	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
193	23021394	Nguyễn Quốc Đại	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
194	23021395	Hồ Lê Tuấn Đạt	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
195	23021396	Nguyễn Tiến Đạt	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
196	23021397	Phạm Tiến Đạt	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
197	23021398	Trương Tiến Đạt	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
198	23021399	Lê Anh Đức	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
199	23021400	Tạ Minh Đức	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
200	23021401	Trần Huy Đức	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
201	23021402	Lê Thị Khánh Hạ	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
202	23021403	Nguyễn Đăng Hiển	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
203	23021404	Hoàng Đình Hai Hiệu	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
204	23021405	Vũ Quý Hòa	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
205	23021406	Lê Nguyên Hoàng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
206	23021408	Vũ Đình Huy	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
207	23021409	Nguyễn Cao Thị Huyền	CNHKVT	0	0
208	23021410	Đỗ Tuấn Hưng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
209	23021411	Nguyễn Văn Hưng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
210	23021412	Võ Ngọc Tuấn Kiệt	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
211	23021413	Đào Việt Khánh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
212	23021414	Phạm Thị Linh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
213	23021415	Trần Quang Linh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
214	23021416	Đinh Ngọc Long	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
215	23021417	Vương Đinh Bảo Long	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
216	23021418	Trần Bá Lực	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
217	23021419	Nguyễn Văn Lương	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
218	23021422	Trần Tuấn Minh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
219	23021424	Trịnh Ngọc Nga	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
220	23021425	Trần Trọng Nghĩa	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
221	23021426	Bùi Minh Phong	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
222	23021427	Nguyễn Xuân Phong	CNHKVT	17.000.000	2.550.000

TT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	HP tính HB thu hút K2/25-26	Mức HB được cấp (đ)
223	23021428	Phạm Công Quốc Phong	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
224	23021429	Trịnh Hoàng Phong	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
225	23021430	Trương Gia Phong	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
226	23021431	Lê Hồng Phúc	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
227	23021433	Phạm Duy Phương	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
228	23021434	Trần Việt Quang	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
229	23021436	Nguyễn Đăng Sáng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
230	23021437	Kim Ngọc Sơn	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
231	23021438	Lê Nguyễn Nam Sơn	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
232	23021439	Phùng Duy Tân	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
233	23021440	Đặng Nguyễn Anh Tú	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
234	23021441	Tống Trần Anh Tuấn	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
235	23021442	Đàm Văn Tuệ	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
236	23021443	Nguyễn Thanh Tùng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
237	23021445	Phạm Sỹ Thái	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
238	23021447	Vũ Thành Thăng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
239	23021448	Nguyễn Hữu Thắng	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
240	23021449	Lê Mạnh Thiện	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
241	23021450	Trần Thu Thủy	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
242	23021451	Mai Hà Trang	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
243	23021453	Dương Công Trúc	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
244	23021454	Trần Hiểu Văn	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
245	23021455	Nguyễn Thị Hạnh Vi	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
246	23021456	Nguyễn Bá Trần Viện	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
247	23021457	Hoàng Quốc Việt	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
248	23021458	Nguyễn Thành Vinh	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
249	23021938	Hoàng Văn Hà	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
250	23021939	Lê Đức Hứa	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
251	23021940	Bàng Đức Quyết	CNHKVT	17.000.000	2.550.000
				Tổng:	**703.652.628**
Bằng chữ: ***Bẩy trăm linh ba triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng./.***					